**SỞ GD & ĐT CÀ MAU                                 ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2021 – 2022**

**TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN                                  MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

*(Không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:**

*Nếu giờ đây ai viết một chiến ca*

*Việt Nam tôi là bài ca bất hủ*

*Đánh giặc này chưa từng trong lịch sử*

*Nhưng vẫn tự tin như tự thuở nào.*

*Khi chống dịch thấy đậm nghĩa đồng bào*

*Con cá, mớ rau gửi vào khóm phố*

*Chắc bị cách ly, đâu thể còn đi chợ*

*Gói đồ này gửi người chẳng hề quen.*

*Ngành Y ta lại hát bản quân hành*

*Chiến sỹ tuyến đầu trong bộ blouse trắng*

*Gian khó hiểm nguy hy sinh thầm lặng*

*Cứu sống mạng người đẹp nhất khúc vỹ thanh.*

*Tổ Quốc mình mãi là mảnh đất lành*

*Giang rộng cánh tay đón Con về với Mẹ*

*Bộ đội nhường Con nơi nằm tử tế*

*Còn các anh với lán trại phong sương.*

*Là chiến binh ở nơi chốn thương trường*

*Khó khăn bội phần khi kinh doanh tụt dốc*

*Anh vẫn sẻ chia vẫn góp công góp sức*

*Số tiền này đỡ gánh nặng tiền phương*

(Trích *Niềm tin ơi*, Đỗ Minh Phú, Hà Nội, Nguồn https://baodautu.vn)

**Câu 1.** Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ của văn bản trên?

**Câu 2.** Tác giả nhắc đến *“Đánh giặc này chưa từng trong lịch sử”.* Vậy, đó là đánh “giặc” gì?

**Câu 3.** **Trong đoạn trích, tác giả cho thấy nghành Y và Bộ đội có những phẩm chất tốt đẹp gì?**

**Câu 4.** Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất từ đoạn trích là gì? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa niềm tin vào sức mạnh Việt Nam.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích sau:

Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu đã thấy thèm chỗ thoáng. Mải bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh mà chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy.

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tinh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một *bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa.*

(Trích*Người lái đò sông Đà -*Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2019, tr.191).

HẾT.

**ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật | 0,5 |
|  | **2** | - Tác giả nhắc đến*“Đánh giặc này chưa từng trong lịch sử”.* Đó là giặc Covid-19. | 0,5 |
|  | **3** | Trong đoạn trich, tác giả cho thấy phẩm chất tốt đẹp của các y bác sĩ, bộ đội:    - Các đội ngũ y bác sĩ là những người đề cao y đức, có tinh thần trách nhiệm cao, dù khó khăn vẫn tận tụy phục vụ, hết lòng yêu thương chăm sóc bệnh nhân    - Các chiến sĩ bộ đội là những người có tinh thần nhường cơm sẻ áo, sắn sang hi sinh vì đất nước, góp công sức để vượt qua khó khắn | 1,0 |
|  | **4** | Học sinh căn cứ vào nội dung văn bản để rút ra một thông điệp tâm đắc nhất và có lí giải phù hợp    - Thông điệp mà em tâm đắc nhất từ đoạn trích là lòng biết ơn, sự quên mình, lòng quả cảm, tinh thần kiên cường của các y bác sĩ và lực lượng bộ đội,    - Hãy sống có trách nhiệm với cộng đồng    - Luôn tự hào về tổ quốc Việt Nam | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa niềm tin vào sức mạnh Việt Nam.** | **2,0** |
|  |  | **a.** Đảm bảo kỹ năng:  - Viết 01 đoạn văn khoảng 200 chữ.  - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  |  | **b.**Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải tôn trọng quan điểm của người khác | 0,25 |
|  |  | **c.** Triển khai vấn đề nghị luận; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. | 1,0 |
|  |  | Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa vấn đề *tình yêu thương con người trong cuộc sống.*   Có thể theo hướng sau:  - Niềm tin sức mạnh Việt Nam là sự tin tưởng dân tộc Việt nam sẽ vượt qua mọi khó khắn để làm nên thắng lợi  - Ý nghĩa niềm tin vào sức mạnh Việt Nam     + Giúp ta đem lại niềm tin yêu cuộc sống, hi vọng vào những điều tốt đẹp     + Là cầu nối gắn kết giữa người với người, giúp đất nước vượt qua nhiều khó khan, thử thách.     + Đây cũng là điều kiện quan trọng cho đất nước hội nhập Quốc tế, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước.  - Dẫn chứng thực tế  - Bài học về nhận thức và hành động:     + Ý thức về giá trị sức mạnh VN trong mọi thời đại, mọi hoàn cảnh để bản thân có động lực phấn đấu.     + Tích cực học tập và rèn luyện, có niềm tự hào về sức mạnh VN, đóng góp sức lực, tài năng và trí tuệ của bản thân xây dựng và bảo vệ đất nước. |  |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | 0,25 |
|  | **2** | **Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích sau:**  **Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách ... Bờ sông hoang dại như một *bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa.***  (Trích*Người lái đò sông Đà -*Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2019, tr.191) | **5,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định vấn đề cần nghị luận*  Trình bày cảm nhận về hình tượng Sông Đà qua đoạn trích … | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  |  | \* Giới thiệu tác giả - tác phẩm – vấn đề nghị luận | 0,5 |
|  |  | \* Phân tích, cảm nhận  Học sinh có thể phân tích theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các yêu cầu sau:  \*\* Góc nhìn từ bờ bãi sông Đà, dòng sông mang vẻ đẹp của một *“cố nhân”*        - Nước Sông Đà: Vẻ đẹp của nước Sông Đà gợi nhớ đến một trò chơi của con trẻ *“trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy”*, đẹp một cách hồn nhiên và trong sáng.       - Vẻ đẹp của nắng sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới Đường thì “tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”*. Màu nắng gợi sự ấm áp, tươi sáng mang vẻ đẹp thi vị gợi cảm.       - Vẻ đẹp của bờ bãi sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới thần tiên trong khu vườn cổ tích “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà”.         + Nhịp ngắn liên tiếp như tiếng vui ngỡ ngàng trước khung cảnh bày ra trước mắt.         + Khung cảnh: Chuồn chuồn bươm bướm bay rợp trên sông với những sắc màu sặc sỡ. Tạo cảm giác lạc vào thế giới thần tiên, khu vườn cổ tích. Tất cả đều thuộc về một cái gì đó từ quá khứ. Khi bất ngờ gặp lại Sông Đà tác giả bất ngờ cảm nhận được cái gì đó đằm đằm ấm ấm hết sức thân thuộc. Chính vì thế nên tác giả bật ra gọi Sông Đà là cố nhân. Vì vậy khi được gặp lại con sông tác giả vui vô cùng để rồi thốt lên *“Chao ôi”.* Tác giả dùng hai hình ảnh liên tưởng: Vui như thấy nắng giòn tan sau thời kì mưa dầm. Vui như nối lại chiêm bao đứt quãng.   \*\* Góc nhìn từ giữa lòng sông Đà, con sông mang vẻ đẹp của một người tình nhân: Tác giả dùng điểm nhìn của một du khách hải hồ du ngoạn trên sông nước. Từ đây tác giả cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ, đa dạng, phong phú của Sông Đà     - Đó là vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, thanh bình như còn lưu lại dấu tích của lịch sử cha ông.        + Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ thời Lý, Trần, Lê cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Lặng tờ là sự im lặng tuyệt đối. Qua bao đời vẫn thế mà thôi.        + Vắng vẻ đến mức tịnh không một bóng người.        + Yên tĩnh đến mức tác giả thèm được giật mình bởi tiếng còi xe lửa của chuyến xe lửa đầu tiên đến với vùng đất này. Yên tĩnh đến mức tiếng cá đập nước sông, quẫy vọt lên mặt sông trở thành âm thanh chủ đạo và đủ sức làm cho đàn hươu giật mình chạy vụt biến. Biện pháp nghệ thuật lấy động tả tĩnh nhấn mạnh vẻ đẹp im lìm quãng hạ lưu này.  \*\* Đánh giá       - Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông xứ sở và thành công trong việc tìm kiếm chất vàng trong thiên nhiên Tây Bắc.          + Sông Đà hiện lên qua những trang văn của Nguyễn Tuân không chỉ thuần túy là thiên nhiên, mà còn là một sản phẩm nghệ thuật vô giá. Qua đây tác giả cũng kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương xứ sở mình.         + Hình tượng sông Đà còn có ý nghĩa là phông nền cho sự xuất hiện và tôn vinh vẻ đẹp của con người- người lái đò trên dòng sông.     - Khẳng định bút pháp tài hoa độc đáo của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật xây dựng hình tượng văn học.  \* Kết thúc vấn đề. | 3,0 |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
| TỔNG ĐIỂM: 10,0 | | | |

**------------------------HẾT----------------------------**

**SỞ GD & ĐT CÀ MAU                                ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2021 – 2022**

**TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN                          MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

*(Không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngắt ánh sáng; lá cây rung động dưới làn gió nhẹ. Một thân cây vút cao lên trước mặt. Cùng một lúc, chàng lẩm bẩm: “cây hoàng lan”, mùi hương thơm thoang thoảng đưa vào. Thanh nhắm mắt ngửi hương thơm và nhớ đến cái cây ấy chàng hay chơi dưới gốc nhặt hoa. Đã từ lâu lắm, ngày mới có căn nhà này, ngày cha mẹ chàng hãy còn. Rồi đến ngày một bà một cháu quấn quýt nhau. Thanh ra tỉnh làm rồi đi về hàng năm, các ngày nghỉ. Bây giờ cây đã lớn.*

*Thanh thấy tâm hồn nhẹ nhõm tươi mát như vừa tắm ở suối. Chàng tắm trong cái không khí tươi mát này. Những ngày bận rộn ở tỉnh giờ xa quá. Khu vườn với các cây quen đã nhận biết chàng rồi.*

*Nghe thấy bà đi vào. Thanh nằm yên giả vờ ngủ. Bà lại gần săn sóc, buông màn, nhìn cháu và xua đuổi muỗi. Gió quạt đưa nhẹ trên mái tóc chàng. Thanh vẫn nằm yên nhắm mắt nhưng biết bà ở bên mình. Chàng không dám động đậy, yên lặng chờ cho bà lại đi ra. Bà xuống bếp làm cơm hẳn. Tiếng dép nhỏ dần.*

(Trích *Dưới bóng hoàng lan* -Thạch Lam, NXB Văn hóa Thông tin, 2007, tr. 165-166)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.**Trong đoạn trích,*cây hoàng lan*được miêu tả qua những chi tiết nào?

**Câu 3.**Nêu tâm trạng của nhân vật Thanh khi trở về *dưới bóng hoàng lan* trong đoạn trích.

**Câu 4.**Anh/Chị hãy nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật của Thạch Lam trong đoạn trích.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của sự trải nghiệm trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích hình tượng nhân vật Chí Phèo để thấy được giá trị hiện thực và nhân đạo của tác giả Nam Cao?

......................Hết.......................

**ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích: tự sự, miêu tả, biểu cảm.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 2,3 phương thức biểu đạt:  0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 phương thức biểu đạt: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | 2 | Những những chi tiết miêu tả *cây hoàng lan*trong đoạn trích:*lá cây rung động; thân cây vút cao; mùi hương thơm thoang thoảng; cây đã lớn.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 2,3 chi tiết: 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 chi tiết: 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | 3 | Tâm trạng của nhân vật Thanh trong đoạn trích: cảm thấy nhẹ nhàng, thư thái, bình yên khi tắm mình trong không khí tươi mát của hương hoàng lan và đón nhận sự săn sóc của bà.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được các nét tâm trạng của nhân vật (nhẹ nhàng, thư thái, bình yên) hoặc có cách diễn đạt tương đương:1,0 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 hoặc 2 nét tâm trạng: 0,5 điểm.* | 1,0 |
|  | 4 | Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật của Thạch Lam trong đoạn trích: miêu tả tinh tế các sắc thái tâm trạng; ngôn ngữ trong sáng, gợi cảm; giọng điệu nhẹ nhàng, giàu chất trữ tình.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 3 ý trở lên: 1,0 điểm.*  *- Học sinh nêu được 2 ý trở lên: 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm.*  ***Lưu ý:****Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của sự trải nghiệm trong cuộc sống.** | **2,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vai trò của sự trải nghiệm trong cuộc sống. | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của sự trải nghiệm trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:       Sự trải nghiệm đem lại hiểu biết, kinh nghiệm thực tế, giúp con người trưởng thành, vững vàng; cuộc sống trở nên phong phú, sâu sắc hơn; …  ***Hướng dẫn chấm:***  *+ Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).*  *+ Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).*  *+ Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  ***Lưu ý:****Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:****Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:****Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống;có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* | 0,25 |
|  | **2** | **Phân tích hình tượng nhân vật Chí Phèo để thấy được giá trị hiện thực và nhân đạo của tác giả Nam Cao?** | **5,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định vấn đề cần nghị luận*  Phân tích hình tượng nhân vật Chí Phèo để thấy được giá trị hiện thực và nhân đạo của tác giả Nam Cao | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  |  | \* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm:  - Nam Cao là nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc của văn học Việt Nam,  - Sáng tác của ông nói về những số phận nhỏ bé trong xã hội, đặc biệt là người nông dân.  - *Chí Phèo* là tác phẩm thể hiện hình ảnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám bị thực dân phong kiến làm cho tha hóa nhân hình, nhân tính. | 0,5 |
|  |  | \* Phân tích  Học sinh có thể phân tích theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các yêu cầu sau:  *- Luận điểm 1: Chí Phèo, người nông dân lương thiện:*  + Sinh ra là đứa trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, sống vất vưởng.  + Lớn lên làm canh điền cho Bá Kiến, là người khỏe mạnh, chịu khó, “hiền lành như đất”.  + Có ước mơ và hạnh phúc bình dị.  + Có lòng tự trọng.  *- Luận điểm 2: Chí Phèo, tên lưu manh, con quỷ dữ của làng Vũ Đại*  + Bị Bá Kiến đẩy vào nhà tù thực dân.  + Người nông dân lương thiện bị nhà tù làm cho tha hóa cả về nhân hình và nhân tính.  => Chí Phèo là hiện tượng có tính quy luật của xã hội đương thời, là sản phẩm của tình trạng đè nén, áp bức của nông thôn trước Cách mạng tháng Tám.  *- Luận điểm 3: Chí Phèo, bi kịch của người sinh ra là người nhưng không được là người:*  + Cuộc gặp gỡ với thị Nở đã đánh thức phần người trong Chí.  + Chí thức tỉnh, khát khao được sống lương thiện, được trở về với cuộc sống đời thường, thực hiện những ước mơ bình dị. Biểu hiện cho sự thức tỉnh là Chí nhận ra mình đã già, nhận ra được những âm thanh của cuộc sống đời thường.  + Thế nhưng bị từ chối quyền làm người và chịu một kết cục bi thảm khi Thị nghe lời bà cô từ chối sống cùng Chí. Bà cô chính là đại diện cho rào cản xã hội, là tiếng nói đại diện cho thành kiến của xã hội đương thời khiến Chí rơi vào đau đớn, tuyệt vọng đến cùng cực.  + Kết cục bi thảm của Chí: Trong bế tắc, Chí ý thức được kẻ đã cướp đi bộ mặt và linh hồn của con người Chí chính là Bá Kiến. Chí đã đến trả thù, tiêu diệt Bá Kiến và tự kết liễu đời mình.  *- Luận điểm 4: Đánh giá*  + Nghệ thuật: Giọng kể đa thanh, khắc họa nhân vật độc đáo, xây dựng tình huống truyện hấp dẫn, hợp lý.  + Nội dung: Qua nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã thể hiện giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo mới mẻ. Vạch trần tội ác của bọn thực dân phong kiến đồng thời thể hiện niềm tin vào sức mạnh của tình người, vào nhân tính và bản chất con người. | 3,0 |
|  |  | \* Kết luận:  - Chí Phèo đã trở thành hình tượng của người nông dân trước Cách mạng Tháng Tám trong văn học hiện thực phê phán Việt Nam.  - Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo được thể hiện thông qua nhân vật Chí Phèo đã đưa tác phẩm trở thành kiệt tác số một của Nam Cao, khẳng định tên tuổi của ông trong nền Văn học Việt Nam. |  |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
| TỔNG ĐIỂM: 10,0 | | | |